

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 14-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

**** Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
- Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Văn La

Ông: Giáp Đức Sơn

**** Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:***

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXXST-HS ngày 10/7/2017 đối với bị cáo:

*** Đồng Phú Đ, sinh năm 1992**

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Đồng Phú N, sinh năm 1971; con bà Lê Thị C, sinh năm 1970, đều đã chết. Bản thân bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Anh Đồng Phú C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Văn N, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 37/KSĐT ngày 16/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Đồng Phú Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Đồng Phú Đ, sinh năm 1992 và anh Đồng Phú C, sinh năm 1981 đều ở thôn M, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có quan hệ họ hàng với nhau, nhà Đ và nhà anh C ở sát cạnh nhà nhau và không có tường rào ngăn cách, từ nhà của Đ có thể nhìn sang được nhà anh C, Đ biết hàng ngày anh C đi làm về thường để xe mô tô ở sân nhà và cắm chìa khóa điện ở xe nên đã nảy ý định trộm cắp xe mô tô nhà anh C đem bán để lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Khoảng 16 giờ ngày 10/4/2017, Đ đang ở nhà, thấy nhà anh C có để hai chiếc xe mô tô ở sân, trong đó có 01 chiếc xe Honda Dream để ở gần lồng chim; 01 chiếc xe Wave α , màu đỏ-đen-bạc, BKS 98K5-1810 để ở cạnh chuồng chó ngay gốc cây ổi, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Đ đến gần chiếc xe Wave α dùng tay phải vặn chìa khóa điện của xe theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa. Đ nổ máy, điều khiển xe đi về phía thị trấn K. Khi đến khu vực xã N, Đúc đỗ xe lại, tháo hai gương cho vào cốp xe rồi đi đến nhà anh Phạm Văn N, sinh năm 1976 trú tại khu 1, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, Đ đặt vấn đề cầm cố chiếc xe trên, anh N thấy xe không có giấy đăng ký xe nên không nhận cầm cố mà chỉ cho Đ vay tiền và yêu cầu Đ để lại xe mô tô lại làm tin. Đ đồng ý. Đ viết giấy vay tiền của anh N 2.000.000 đồng rồi để lại xe mô tô cùng chùm chìa khóa gồm hai chìa (một chìa khóa xe mô tô có ký hiệu A531 và một chìa khóa Việt Tiệp loại khóa cửa). Đ dùng số tiền đã vay của anh N để chơi điện tử hết, vài hôm sau khi tiêu hết số tiền 2.000.000 đồng, Đ quay lại gặp anh N đặt vấn đề vay thêm 500.000 đồng và viết thêm vào giấy vay tiền. Toàn bộ số tiền vay của anh N, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/4/2017, anh C đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Cùng ngày, Đồng Phú Đ đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 24/4/2017 Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà anh Phạm Văn N: 01 chiếc xe Wave α , màu đỏ-đen-bạc, BKS 98K5-1810; 01 chùm chìa khóa gồm hai chìa trong đó có một chìa khóa xe máy có ký hiệu A531 và một chìa khóa Việt Tiệp loại khóa cửa, 01 giấy biên nhận vay tiền có chữ ký của Đồng Phú Đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 24/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đỏ-đen-bạc, BKS 98K5-1810 trị giá 8.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người bị hại; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, hiện trường thực tế khách quan; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Phú Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 60; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. xử phạt Đồng Phú Đ từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để có điều kiện chăm sóc ông bà và sửa chữa lỗi lầm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ; nghe lời khai của bị cáo; ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa xác định được: Khoảng 16 giờ ngày 10/4/2017, tại thôn M, xã A, Lạng Giang; Đồng Phú Đ sinh năm 1992 nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp của gia đình anh Đồng Phú C, sinh năm 1981 nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đỏ-đen-bạc, BKS 98K5-1810 trị giá 8.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho người bị hại.

Lời khai thú nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú lập hồi 13 giờ 12 phút ngày 24/4/2017 của cơ quan công an, kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 24/4/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đồng Phú Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng nhân dân địa phương bất bình lên án, do đó phải xử phạt bị cáo để giáo dục riêng phòng ngừa chung.

* Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt ra thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động thuần nông, là con duy nhất trong gia đình, bố mẹ chết sớm, bản thân ở với ông bà nội, khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo hưởng lương khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

Bị cáo trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước, xong xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân chưa có vợ, không có tài sản riêng, bố mẹ chết sớm, ở chung cùng ông bà nội, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

* Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Công an huyện Lạng Giang đã thu giữ 01 chiếc xe Wave α , màu đỏ-đen-bạc, BKS 98K5-1810, cùng 01 chùm chìa khóa gồm hai chìa một chìa khóa xe máy có ký hiệu A531 và một chìa khóa Việt Tiệp loại khóa cửa, trả cho anh Đồng Phú C, anh C đã nhận tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 2.500.000 đồng anh C đã bỏ ra để trả cho anh N nay anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn N là người cho bị cáo Đ vay tiền, khi vay tiền có thể chấp chiếc xe mô tô BKS 98K5-1810, song anh N không biết là xe do Đ trộm cắp, nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Đồng Phú Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 60; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều 99; 191; 231; 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Xử phạt Đồng Phú Đ 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2017. Giao bị cáo Đ cho UBND xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2/ Án phí: Bị cáo Đồng Phú Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Đã giải thích cho bị cáo Đ về án treo theo khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang
- THA huyện Lạng Giang
-
- L-u HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thân Trọng Khôi